

Số: 187/2021/QĐST-HNGĐ

B, ngày 03 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 343/2021/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 10 năm 2021, giữa:

**Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1966

HKTT: Số 144, đường Lý Thái Tổ, phường Trần Phú, thành phố B, tỉnh B.

Nơi ở: Số nhà 115, đường Cả Trống, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố B, tỉnh B.

**Bị đơn:* Anh Vũ Q, sinh năm 1965

HKTT: Số 144, đường Lý Thái Tổ, phường Trần Phú, thành phố B, tỉnh B.

Nơi ở: Số nhà 387, đường Lê Lợi, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố B, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Vũ Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Vũ Hoàng Thắng, sinh ngày 02/7/1988 và Vũ Vân L, sinh ngày 24/10/1990, con chung đã trưởng thành và có gia đình riêng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản:* Vợ chồng tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị N chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0001132 ngày 21/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh B. Hoàn trả lại chị N 150.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- Chi Cục THADS thành phố B;
- VKSND thành phố B;
- UBND phường Thọ Xương, TP B
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THÂM PHÁN

Phạm Văn Tú